

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, giai đoạn 2019-2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016- 2020;

Căn cứ Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Thông báo số 173/TB-VPCP ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại Hội nghị toàn quốc triển khai xây dựng mô hình khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thành phố tại Tờ trình số 1746 /TTr-SNN ngày 04 tháng 7 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, giai đoạn 2019-2020.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước ban hành hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu, giai đoạn 2019- 2020.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới thành phố) tổng hợp hướng dẫn của các sở, ban, ngành liên quan ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu, giai đoạn 2019- 2020.

3. Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thành phố theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện, báo cáo và đề xuất giải pháp để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

4. UBND huyện Hòa Vang:

- Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các xã tổ chức thực hiện Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, giai đoạn 2019- 2020".

- Quy định trình tự, thủ tục xét công nhận “Thôn nông thôn mới kiểu mẫu” trên địa bàn.

- Thẩm quyền xét, công nhận “Thôn nông thôn mới kiểu mẫu”: Do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hòa Vang quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng ban Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới thành phố Đà Nẵng, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, các thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thành phố, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND huyện Hòa Vang; Chủ tịch UBND các xã của huyện Hòa Vang và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- BCĐTW XDNTM(để b/c)
- TTTU, TTHĐND Tp(để biết)
- Chủ tịch và các PCT UBND Tp;
- Các tổ chức hội, đoàn thể;
- Lưu VT, SNN và PTNT (2)

1,10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Kỳ Minh

**BỘ TIÊU CHÍ THÔN NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG GIAI ĐOẠN 2019-2020**

Ban hành kèm theo Quyết định số: 3565/QĐ-UBND

ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng



| STT | TÊN TIÊU CHÍ | NỘI DUNG TIÊU CHÍ | CHỈ TIÊU |
|---|---------------------------|--|---------------|
| | Giao thông | 1.1. Đường trục chính thôn, xóm: | Đạt |
| | | - Các tuyến đường đã đạt chuẩn nông thôn mới được nâng cấp quy mô đáp ứng đường cấp B theo quy định tại Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2018 v/v hướng dẫn lựa chọn quy mô kỹ thuật đường giao thông nông thôn phục vụ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 | 100% |
| | | - Các tuyến đường xây dựng mới có: - Quy mô: Đáp ứng đường cấp B theo quy định tại QĐ số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2018 của Bộ Giao thông Vận tải - Thoát nước : Đảm bảo không đọng nước lầy lội, khu vực đông dân cư có mương thoát nước dọc. - Tỷ lệ đạt 100% | Đạt |
| | | - Tỷ lệ km đường có cây xanh, cây bóng mát hoặc trồng hoa hai bên đường | ≥ 50% |
| | | - Lắp đặt đầy đủ hệ thống biển báo, tổ chức giao thông | 100% |
| | | 1.2. Đường ngõ, xóm: | Đạt |
| | | - Các tuyến đường đã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cấp mặt đường rộng ≥ 3m (đạt cấp độ theo quy định tại Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT) | ≥ 75% |
| | | Các tuyến đường xây dựng mới có: - Quy mô: Đáp ứng đường cấp C theo quy định tại QĐ số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2018 của Bộ Giao thông Vận tải (riêng lề đường trừ các trường hợp đặc biệt) - Thoát nước : Đảm bảo mặt đường sạch, không lầy lội, không ứ đọng nước | Đạt |
| - Tỷ lệ km đường có cây xanh, cây bóng mát hoặc trồng hoa hai bên đường | ≥ 50% | | |
| 2 | Điện | - Tỷ lệ các tuyến đường trục chính của thôn có hệ thống điện chiếu sáng - Tỷ lệ các tuyến đường ngõ xóm của thôn có hệ thống điện chiếu sáng | 100% ≥ 50% |
| 3 | Chợ | - Không có “chợ cóc” trên địa bàn thôn | Đạt |
| 4 | Vườn và Nhà ở hộ gia đình | 4.1. Vườn hộ gia đình | Đạt |
| | | - Tỷ lệ hộ có diện tích vườn trong thôn tham gia phong trào cải tạo vườn tạp, chỉnh trang vườn nhà, trồng cây xanh, cây ăn quả, không có cây tạp. | ≥ 80% |
| | | - Có ít nhất 03 vườn mẫu | Đạt |

| | | | |
|---|----------|--|-------|
| | | - Tỷ lệ hộ có hàng rào cây xanh hoặc hàng rào khác được phủ cây xanh, trồng hoa | ≥ 50% |
| | | - Tỷ lệ hộ có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường, bố trí kho chứa, dụng cụ sản xuất và vật tư phân bón đúng nơi quy định, sắp xếp gọn gàng. | 100% |
| | | - Tỷ lệ hộ gia đình tuân thủ các quy định về vệ sinh ATTP | 100% |
| | | 4.2. Nhà ở và công trình phụ trợ | Đạt |
| | | - Không có nhà dột nát. | 100% |
| | | - Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn theo quy định và đảm bảo phòng chống thiên tai (lụt, bão) | ≥ 85% |
| | | - Tỷ lệ hộ có nhà vệ sinh, nhà tắm, nhà bếp, nhà chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, gọn gàng, ngăn nắp và đảm bảo 3 sạch | 100% |
| 5 | Thu nhập | - Thu nhập bình quân đầu người của thôn cao hơn ít nhất 10% so với thu nhập bình quân đầu người/năm của xã | Đạt |
| 6 | Văn hóa | 6.1 Nhà văn hóa thôn: | Đạt |
| | | - Đảm bảo cơ sở vật chất theo Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và thực hiện tuyên truyền Bộ tiêu chí Thôn kiểu mẫu nông thôn mới | Đạt |
| | | - Xây dựng Quy chế và Kế hoạch hoạt động nhằm thu hút mọi người tham gia phong trào trong thôn | Đạt |
| | | - Diện tích trồng cây xanh, trồng hoa có mật độ che phủ tối thiểu 30% trên tổng diện tích của nhà văn hóa | Đạt |
| | | - Đảm bảo vệ sinh môi trường, cảnh quan sạch, đẹp trong và ngoài nhà văn hóa. Công trình vệ sinh nhà văn hóa phải đảm bảo tiêu chuẩn | Đạt |
| | | - Hệ thống truyền thanh đảm bảo phục vụ nhân dân | Đạt |
| | | 6.2 Khu thể thao thôn: | Đạt |
| | | - Có khu thể thao đạt chuẩn | Đạt |
| | | - Thu hút người dân tham gia các hoạt động tại khu thể thao | Đạt |
| | | 6.3 Văn hóa | Đạt |
| | | - Thôn được công nhận và giữ vững danh hiệu “Thôn Văn hóa” trong năm | Đạt |
| | | - Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hóa | ≥ 80% |
| | | - Có ít nhất 01 mô hình hoặc 01 phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được người dân hưởng ứng, thực hiện thường xuyên, hiệu quả | Đạt |
| | | - Tỷ lệ người dân được phổ biến và thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương, hộ gia đình thực hiện tốt văn hóa, văn minh đô thị, các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội | 100% |
| - Các thôn có các di tích lịch sử phải được bảo tồn và phát huy | Đạt | | |

| | | | |
|----|---|--|-------|
| 7 | Giáo dục | - Không có học sinh bỏ học vì hoàn cảnh khó khăn | Đạt |
| | | - Triển khai ít nhất 01 mô hình hiệu quả để hướng ứng phong trào học tập suốt đời, nhân rộng mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, làm tốt công tác khuyến học, khuyến tài | Đạt |
| 8 | Y tế | 100% số người phát hiện (bệnh phong, lao, tâm thần) được quản lý và không chế tỷ lệ mắc các bệnh phong, lao, tâm thần trong năm xét công nhận (không tăng theo từng bệnh so với năm trước) | 100% |
| | | - Không để xảy ra ổ dịch bệnh trong thôn trong năm xét công nhận | Đạt |
| | | - Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm Y tế | ≥ 96% |
| 9 | Hộ nghèo | Hoàn thành vượt chỉ tiêu giảm nghèo theo Kế hoạch giảm nghèo hằng năm của xã | Đạt |
| 10 | Môi trường | - Không có đống tồn lưu rác thải, không để rác thải trước cửa nhà hoặc trên vỉa hè; đổ rác đúng nơi và thời gian quy định | Đạt |
| | | - Có tổ thu gom rác thải, rác thải sinh hoạt được phân loại tại hộ gia đình (gồm rác tái chế vô cơ, hữu cơ và rác không thể tái chế) | Đạt |
| | | - Các hộ gia đình, hộ kinh doanh, buôn bán dọc tuyến đường phải có cam kết đảm bảo vệ sinh môi trường, có thiết bị thu gom chất thải phù hợp, có trách nhiệm giữ gìn khuôn viên vỉa hè sạch đẹp | Đạt |
| | | - Có hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt hộ gia đình đảm bảo vệ sinh môi trường (gồm bể tự hoại hoặc hầm rút) | Đạt |
| | | - Có 01-02 tuyến đường kiểu mẫu (đảm bảo sáng-xanh-sạch-đẹp), ít nhất 03-05 đoạn đường xanh-sạch-đẹp | Đạt |
| | | - Định kỳ tối thiểu 01 lần/tuần có tổ chức làm vệ sinh chung toàn thôn (Ngày Chủ nhật Xanh - sạch - đẹp) | Đạt |
| | | - Bao bì, chai lọ, thuốc bảo vệ thực vật trên đồng ruộng được thu gom | Đạt |
| 11 | Hệ thống chính trị và An ninh, trật tự xã hội | - Chi bộ thôn đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh | Đạt |
| | | - Các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội của thôn đạt “Trong sạch vững mạnh” | Đạt |
| | | - Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội: Không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc...) được kiểm chế, giảm liên tục so với năm trước | Đạt |
| | | - Chấp hành nghiêm luật giao thông đường bộ, không có cá nhân vi phạm luật giao thông gây hậu quả nghiêm trọng | Đạt |
| | | - Không xảy ra cháy, nổ gây hậu quả nghiêm trọng | Đạt |
| 12 | Chấp hành pháp luật, quy ước, hương ước của cộng đồng | - Người dân chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy ước, hương ước của cộng đồng | Đạt |
| | | - Đóng nộp các khoản đã thống nhất trong cộng đồng dân cư và các khoản khác theo quy định của pháp luật đầy đủ, đúng thời gian. | Đạt |
| 13 | Kế hoạch xây dựng thôn kiểu mẫu | Thôn thực hiện xây dựng thôn kiểu mẫu phải có kế hoạch thực hiện đảm bảo tính khả thi, hiệu quả, được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. | Đạt |